

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện**  
**đến năm 2030, định hướng đến năm 2045**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Căn cứ vào Chương trình hành động số 70-CTr/TU ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRONG THỜI GIAN QUA**

**1. Kết quả thực hiện trong thời gian qua**

Trong những năm qua, thực hiện các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy và của Huyện ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và các cơ quan, ban, ngành, chương trình phát triển Công nghiệp trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010-2015 và nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định đây là một trong các chương trình trọng tâm của huyện cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, các cơ quan, ban, ngành đã tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả quan trọng, triển khai thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ cho công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của huyện phát triển. Hàng năm, tỷ trọng trong sản xuất ngành công nghiệp tăng từ 18 – 20%. Các cơ sở sản xuất chế biến duy trì hoạt động và tiếp tục mở rộng quy mô, mua sắm trang thiết bị, máy móc, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến đảm bảo sản xuất theo kế hoạch đề ra, sản phẩm hàng hóa tiêu thụ tốt, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy hàng hóa phát triển tạo việc làm ổn định cho người lao động; định kỳ rà soát, điều chỉnh quy hoạch về phát triển công nghiệp để phù hợp với xu thế phát triển của huyện trong từng giai đoạn.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế**

Công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan ban, ngành, đoàn thể các cấp trong việc triển khai các chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện còn hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng và lợi thế của huyện. Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp tiểu thủ - công nghiệp tuy có bước phát triển nhưng tốc độ vẫn còn chậm, quy mô nhỏ; tỷ trọng công nghiệp trong GRDP còn thấp. Việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nói chung chưa đạt kết quả theo kế hoạch đề ra, cơ sở kỹ thuật còn nhiều hạn chế.

Năng lực sản xuất chế biến của các doanh nghiệp chưa đáp ứng sức sản xuất sản phẩm nông sản của người nông dân. Một số doanh nghiệp chưa chú trọng đến công tác xúc tiến, quảng bá sản phẩm, còn thụ động trong vấn đề tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm nên khả năng tiếp thị sản phẩm chưa cao, vì vậy, các cơ sở chưa nhạy bén trong việc thay đổi mẫu mã, mặt hàng nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Các công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy trong cụm công nghiệp, có ngành nghề kinh doanh chính là chế biến rau quả nhưng chưa gắn kết với vùng nguyên liệu địa phương. Những cơ sở sản xuất hàng thủ công truyền thống chỉ bước đầu có hướng khôi phục, chưa được đầu tư sản xuất và giải quyết thị trường tiêu thụ.

Trình độ và thiết bị công nghệ của phần lớn các cơ sở công nghiệp còn lạc hậu, hiệu quả sản xuất thấp; thị trường không ổn định và sức cạnh tranh chưa cao.

Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, trình độ tay nghề người lao động chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường, của doanh nghiệp; ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất và quản lý còn hạn chế.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Quan điểm**

Quán triệt nâng cao nhận thức, sự quyết tâm thống nhất hành động và triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đến các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, các cơ quan, ban, ngành và đoàn thể huyện, các doanh nghiệp và trong nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế gắn với chương trình nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng và một số ngành sản xuất công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Mục tiêu chung

Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2045 theo hướng hiện đại, tạo điều kiện tối đa để thu hút các nguồn lực, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư và thành phần kinh tế, tập trung ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế gắn với vùng nguyên liệu như công nghiệp chế biến nông, lâm sản, công nghiệp khai khoáng, đặc biệt là các dự án chế biến rau, sữa, thịt để ổn định và phát triển nguồn nguyên liệu, tạo động lực thúc đẩy nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển, đưa công nghiệp thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn có tính đột phá nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, phát triển kinh tế xã hội của huyện, tham gia tích cực phát triển nông nghiệp - nông dân - nông thôn, xây dựng huyện Đơn Dương đạt huyện nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh.

Tiếp tục quảng bá các chính sách ưu đãi để huy động tối đa mọi nguồn lực, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư và thành phần kinh tế để thu hút đầu tư; hợp tác quốc tế, hợp tác liên tỉnh, liên vùng tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nghề truyền thống, nghề nông thôn.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (*GO giá so sánh năm 2010*) bình quân đến năm 2030: Ngành công nghiệp xây dựng cơ bản tăng 11,7%, đến năm 2045 tăng 12.8%.

- Cơ cấu đến năm 2030: công nghiệp – xây dựng cơ bản chiếm 16,2%, đến năm 2045 chiếm 20.5%.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng và khai thác hiệu quả cụm công nghiệp Ka Đô, khôi phục, mở rộng các mặt hàng truyền thống làm cơ sở phát triển hàng thủ công mỹ nghệ gắn với phát triển du lịch địa phương sau này như: Bánh tráng Lạc Lâm, gốm, nhẵn bạc, đan lát, thêu, dệt....

- Phát triển nghề nông thôn mang tính đặc trưng và tập trung như: nghề chế biến nông sản thực phẩm (*bánh mứt từ rau, củ quả, nước trái cây...*); nghề sấy, bảo quản rau, củ quả, trái cây; nghề làm các sản phẩm thực phẩm từ sữa bò tươi (*phomat, bơ, kẹo, bánh...*); nghề xử lý nước, xử lý đất sản xuất nông nghiệp....

## 3. Nhiệm vụ và giải pháp

### 3.1. Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển công nghiệp; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại

Tiếp tục chỉ đạo quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (*theo Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Đề án chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn*

2016-2020 và các quy định có liên quan); trong đó xác định các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư phục vụ tái cơ cấu ngành, gồm: chế biến nông sản (*đặc biệt là chế biến cà chua, rau, sữa...*).

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp, cơ cấu lại các ngành công nghiệp và phát triển kinh tế trên từng vùng, từng địa phương theo hướng tập trung, khai thác tiềm năng lợi thế, vùng nguyên liệu, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh; hỗ trợ thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường, tạo nhiều việc làm cho lao động, giảm dần các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên thiên nhiên và lao động, tác động xấu đến môi trường, tăng cường phát triển ngành công nghiệp chế biến, có công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

Hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Ka Đô theo quy hoạch, kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án vào cụm công nghiệp Ka Đô ưu tiên thu hút các nhà máy sản xuất cơ khí phục vụ nông nghiệp, nhà máy chế biến nông, lâm sản; gắn phát triển công nghiệp với phát triển nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ môi trường sinh thái bền vững.

Phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng trên cơ sở hình thành mới một số nhà máy sản xuất gạch không nung; các sản phẩm cấu kiện bê tông đúc sẵn, từng bước thay thế vật liệu tuynen hiện nay... quy hoạch và hình thành thêm các điểm công nghiệp vật liệu xây dựng tại xã Tu Tra, Ka Đơn, Ka Đô, Lạc Xuân với công nghệ phù hợp phục vụ các công trình xây dựng dân dụng theo hướng nâng cao chất lượng khai thác và bảo đảm môi trường, cảnh quan.

Duy trì các cơ sở, doanh nghiệp có thế mạnh cạnh tranh hiện có gắn với đổi mới công nghệ chế biến hiện đại, đa dạng hóa các sản phẩm.

Nghiên cứu hình thành và phát triển một số ngành nghề mới phù hợp với điều kiện của địa phương gắn với phục vụ du lịch, thu hút lao động nông thôn.

Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ chế biến hiện đại, đa dạng hóa các sản phẩm gỗ (*sản xuất các vật dụng gỗ thành phẩm*), nhất là các nhà máy chế biến gỗ từ rừng trồng.

### **3.2. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, gắn với vùng nguyên liệu và có lợi thế cạnh tranh của huyện**

#### **a. Phát triển ngành công nghiệp thế mạnh của huyện**

Phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản: Kêu gọi thu hút và ưu tiên cho các dự án đầu tư lĩnh vực chế biến nông sản gắn với vùng nguyên liệu tại địa phương như rau, hoa, trái cây, dược liệu, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Thu hút và đầu tư các trung tâm sau thu hoạch hiện đại, phát triển kinh tế tập thể ở địa phương với những hợp tác xã hoặc tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp có quy mô, uy tín; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các yếu tố sản xuất và thị trường tiêu thụ nông sản; Thu hút các nhà máy sản xuất nhãn mác, bao bì, đóng gói

sản phẩm; nhà máy chế biến thức ăn gia súc; phát triển nông nghiệp Công nghệ cao gắn với cơ sở sơ chế, bảo quản.

Phát triển nhãn hiệu các loại sản phẩm đặc trưng của huyện như: Dứa Cayzen Đơn Dương, Nấm Đơn Dương, Mắc mác Đơn Dương, Bánh tráng Lạc Lâm, Hồng Đà Lạt..., xây dựng nhãn hiệu Quýt Phú Thuận và các sản phẩm khác.

Khuyến khích các cơ sở sản xuất với quy mô vừa và nhỏ, hộ gia đình trong chế biến và bảo quản lâu dài bằng các phương pháp công nghệ sinh học vào trong khâu bảo quản các mặt hàng nông sản, thực phẩm, đồng thời thu hút thêm một số dự án chế biến các sản phẩm từ thịt bò, sữa (*sữa thanh trùng, tiệt trùng, phomat*) theo số lượng đàn bò phát triển trên địa bàn.

#### *b. Đối với ngành công nghiệp phụ trợ*

Lĩnh vực điện năng: Phát triển hệ thống điện hạ thế đảm bảo cung cấp ổn định điện lưới cho nhân dân sử dụng, ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình điện trung thế, hạ thế về thôn, xã vùng sâu, vùng xa. Đảm bảo cung ứng điện đầy đủ, ổn định cho các cụm, điểm công nghiệp trong tương lai theo quy hoạch. Từng bước phát triển các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo như: sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, khí sinh học...

Nước sạch sinh hoạt: xây dựng và nâng cấp các trạm cung cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân thị trấn Thanh Mỹ, D'ran, Lạc Lâm và xã Ka Đô, phấn đấu đến năm 2020 có trên 50% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch từ dịch vụ cấp nước, đến năm 2045 đảm bảo 100% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.

Công nghiệp cơ khí: phát triển ngành sản xuất cơ khí, sản xuất máy móc, dụng cụ đạt chất lượng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (*máy bơm cỏ, máy đánh bóng, máy gieo hạt, máy vô bầu đất, máy đóng chậu, máy rửa và sơ chế rau củ quả...*), sửa chữa máy móc thiết bị, máy nông nghiệp, chế tạo công cụ thay thế, sản xuất nông cụ, sản xuất lắp đặt công nghệ nhà kính, nhà lưới, công nghệ sấy nhiệt sạch bảo quản nông sản ...

Công nghiệp hóa chất, may mặc: thu hút được nhà máy xử lý rác thải kết hợp sản xuất phân vi sinh, phân hữu cơ từ các nguyên liệu sẵn có; tạo điều kiện cho các cơ sở may mặc trên địa bàn huyện phát triển.

#### *c. Phát triển các ngành nghề Tiểu thủ công nghiệp nông thôn*

- Nghiên cứu hình thành và phát triển một số ngành nghề mới phù hợp với điều kiện của địa phương như đan, nghề làm bánh mứt, nghề làm rượu trái cây, rượu cần, rượu vang, rượu thuốc, chiết xuất tinh dầu (*bạch chỉ, hương thảo, sả...*) gắn với phục vụ du lịch, thu hút lao động nông thôn.

- Phát triển hộ gia đình sử dụng sữa bò để chế biến các sản phẩm sữa như Yaourt, Phô mai, các sản phẩm bánh kẹo có sử dụng sữa.

- Tiếp tục phát triển các cơ sở cơ khí như gia công các thiết bị sắt thép, nhôm, phay, tiện hoặc các dòng sản phẩm phục vụ xây dựng, sửa chữa máy móc phục vụ

các ngành công nghiệp hỗ trợ, phụ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh.

### ***3.3. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp***

Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng nhanh gọn, thuận lợi cho các nhà đầu tư và nhân dân, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư xây dựng, tài chính, tín dụng ...Phân công rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho công nghiệp phát triển; xác định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước, có quy định cụ thể vừa tạo thuận lợi, vừa quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tập trung thực hiện các chương trình, dự án khuyến công hàng năm để hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp, các dự án nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất. Ứng dụng, chuyển giao, triển khai nhân rộng các kết quả nghiên cứu dự án khoa học công nghệ vào trong sản xuất tại địa phương.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, các hành vi gian lận thương mại, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh. Phát triển các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại; xây dựng và thực thi chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp.

Đảm bảo ổn định chính trị, an ninh kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp. Đẩy mạnh tín dụng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo nhiều việc làm cho lao động.

Định hướng, hỗ trợ dịch chuyển lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp; xây dựng đội ngũ lao động công nghiệp có ý thức tổ chức kỷ luật, tay nghề cao, có năng lực tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, lao động năng suất cao, chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục tạo điều kiện hỗ trợ các cơ sở chế biến nông sản hiện có và nâng cấp quy mô hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm, thu hút cơ sở chế biến cây dược liệu gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng và phát triển rừng như: Atiso, nhựa thông, bạch chỉ, đương quy, bạch cập, xạ đen...

Tăng cường công tác quảng bá trên website của huyện về tình hình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

### ***3.4. Quan tâm phát triển khoa học và công nghệ phục vụ các ngành công nghiệp***

Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh, xác định doanh nghiệp là lực lượng quan trọng và là trung tâm trong phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, mua bán chuyển giao các sản phẩm công nghệ.

Triển khai có hiệu quả chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, chương trình phát triển một số ngành công nghệ cao, chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020.

Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm tại địa phương đã đăng ký và được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận và khuyến khích phát triển mạnh việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận độc quyền “Đà Lạt- Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” đối với sản phẩm rau, hoa, cà phê và du lịch canh nông tại địa phương.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác vệ sinh môi trường tại các nhà máy, công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn nhằm giảm thiểu, hạn chế thấp nhất về ô nhiễm môi trường tại khu vực sản xuất và cộng đồng dân cư liền kề.

### ***3.5. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp***

Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản. Chỉ cho phép áp dụng các công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản hiện đại, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai thuận lợi, theo cơ chế thị trường và phù hợp với quy hoạch.

Ưu tiên các dự án đầu tư sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường, kiên quyết không đánh đổi môi trường với tăng trưởng công nghiệp, quy định rõ trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở công nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Khuyến khích phát triển các cơ sở công nghiệp môi trường, đẩy mạnh xã hội hóa trong bảo vệ môi trường.

### ***3.6. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế hỗ trợ phát triển công nghiệp***

Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp.

Tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc về các nội dung, quan điểm chỉ đạo của Đảng, các mục tiêu phát triển công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kịp thời quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách phát triển công nghiệp.

Mở rộng sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đối tượng chịu sự tác động của cơ chế hỗ trợ vào quá trình xây dựng và giám sát việc thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển công nghiệp.



Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó chú trọng đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, công chức theo hướng khoa học, phục vụ nhân dân và tổ chức khi đến liên hệ công tác; cải cách thủ tục hành chính theo hướng nhanh gọn, thuận lợi cho nhân dân, các nhà đầu tư nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển.

Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư làm thủ tục thuê đất; phối hợp tổ chức giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng tiến độ, ưu tiên doanh nghiệp lựa chọn địa điểm đầu tư xây dựng nhà máy trong cụm công nghiệp Ka Đô để hưởng mức hỗ trợ theo quy định của tỉnh.

Duy trì các cuộc gặp gỡ, trao đổi giữa lãnh đạo địa phương với các nhà đầu tư để cùng nhau chia sẻ thông tin và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở Đảng tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, cụ thể hóa thành các kế hoạch cụ thể để lãnh đạo triển khai thực hiện.

2. HĐND huyện hàng năm xem xét quyết định bổ sung ngân sách để thực hiện đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng liên quan đến phát triển công nghiệp theo tinh thần Nghị quyết đã đề ra trong giai đoạn đảm bảo đạt kết quả.

3. UBND xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, ban ngành theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cân đối nguồn vốn và lộ trình để triển khai thực hiện trong cả giai đoạn.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính – trị xã hội trên địa bàn huyện theo chức năng nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đoàn viên, hội viên nhận thức sâu sắc nhiệm vụ phát triển công nghiệp là động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trong giai đoạn tới.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp Huyện ủy tham mưu cho Ban Chấp hành xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết bằng hình thức phù hợp, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết, đồng thời thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Cổng thông tin điện tử huyện,
- Lưu VPHU.



**T/M HUYỆN ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Đinh Ngọc Hùng**